

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/DS-ST

Ngày : 27/11/2019

V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Ông Thông Văn Đá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình
Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận
Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
148/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST-DS ngày
23/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019,
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B

Địa chỉ: Đường Đ, phường C, quận H, tp Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức T – chức vụ: Giám đốc Ngân
hàng B chi nhánh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Lê Thanh S – sinh năm 1992 –
Chuyên viên Ngân hàng B chi nhánh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2019, bổ sung ngày 25/10/2019, tại bản khai và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng B do anh Lê Thanh S đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào tháng 6/2017 Ngân hàng B chi nhánh Bình Thuận có cho bà Nguyễn Thị Ngọc N vay vốn theo hợp đồng tín dụng số HDTD6302017929 ngày 29/6/2017. Theo đó bà N vay số tiền gốc là 50.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay là 24 tháng lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng phù hợp theo quy định của pháp luật. Thời hạn trả gốc và lãi vào ngày 29 hàng tháng, khi vay không thế chấp tài sản gì. Từ khi vay thì bà N chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng được một khoản tiền gốc là 14.630.000đ và lãi tương ứng, đến tháng 02/2018 thì bà N ngưng không thanh toán theo định kỳ cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 01/8/2019 thì bà N còn nợ của Ngân hàng B chi nhánh Bình Thuận số tiền tổng cộng là 46.402.643đồng, trong đó tiền gốc là 35.370.000đồng, tiền lãi là 4.002.849đồng, tiền phạt chậm trả là 7.029.794đồng. Mặc dù trước đó đại diện Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và làm việc với bà N, nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Trước đây tại đơn khởi kiện Ngân hàng có yêu cầu anh Nguyễn Thanh H là con trai của bà N cùng chịu trách nhiệm trả nợ. Nhưng tại Tòa hôm nay anh xin thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu bà N trả chứ không liên quan gì đến anh H, vì khi vay tiền chỉ có một mình bà N vay, vì chồng bà N đã chết. Vì vậy Ngân hàng B yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/11/2019 tổng cộng là 49.302.990đồng, trong đó tiền gốc là 35.370.000đồng, tiền lãi là 4.002.849đồng, tiền phạt chậm trả là 9.930.141đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/11/2019 cho đến khi bà N trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng số HDTD63020171929 ngày 29/6/2017. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Ngọc N nhiều lần, nhưng bà N vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng các Điều 351, 352, 353, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải thanh toán cho Ngân hàng B các khoản nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 27/11/2019 tổng cộng là 49.302.990đồng, trong đó tiền

gốc là 35.370.000đồng, tiền lãi là 4.002.849đồng, tiền phạt chậm trả là 9.930.141đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/11/2019 theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:*

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyệt.

[3] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số HDTD6302017929 ngày 29/6/2017, dư nợ tính đến ngày 27/11/2019 tổng cộng là 49.302.990đồng, trong đó tiền gốc là 35.370.000đồng, tiền lãi là 4.002.849đồng, tiền phạt chậm trả là 9.930.141đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/11/2019 cho đến khi bà N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6302017979 ngày 29/6/2017.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD6302017929 ngày 29/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng B với bà N là hợp pháp. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ.

Xét thấy bà N không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng đã ký. Vi phạm các điều kiện cam kết theo hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, tại thời điểm vay tiền chỉ có một mình bà N, chồng bà N đã chết. Do vậy, bà N phải chịu trách nhiệm trong việc trả số nợ trên là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B yêu cầu bà N phải trả tổng số tiền tính đến ngày 27/11/2019 tổng cộng là 49.302.990đồng,

trong đó tiền gốc là 35.370.000đồng, tiền lãi là 4.002.849đồng, tiền phạt chậm trả là 9.930.141đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/11/2019 cho đến khi bà N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6302017929 ngày 29/6/2017 là có căn cứ đúng pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại Tòa phát biểu Điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Nguyệt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, , Điều 146, Điều 147, Điều 207; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải trả cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 27/11/2019 tổng cộng là 49.302.990đồng, trong đó tiền gốc là 35.370.000đồng, tiền lãi là 4.002.849đồng, tiền phạt chậm trả là 9.930.141đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/11/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (28/11/2019), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí:

Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.160.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028525 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 2.465.150đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết